

# BẢN TIN TUẦN

16/04-20/04/2012



## TỔNG QUAN

- CPI tháng 4 của Hà Nội được công bố ở mức âm (-0.03%) so với tháng trước. CPI của Hà Nội trong tháng 4 đã chịu tác động lớn của đợt tăng mạnh giá xăng dầu ngày 7/3 vừa qua, khi chỉ số giá của nhóm hàng giao thông tăng tới 2,67%. Tuy nhiên, nhóm hàng có quyền số lớn trong rổ tính CPI là lương thực và thực phẩm lại giảm. CPI Hà Nội thể hiện phần nào xu hướng biến động CPI cả nước trong tháng 4 (Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh nói mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng này thấp hơn tháng trước, "chắc chắn dưới 0,1%"). Mức CPI tháng 4 nếu tiếp tục duy trì thấp như vậy sẽ là tín hiệu tích cực về lạm phát, nhưng sẽ khiến giới đầu tư quan tâm hơn tới tăng trưởng tín dụng và chỉ số tồn kho trong tháng tới do lo ngại tình trạng đình đốn.
- Tại báo cáo bổ sung tình hình kinh tế - xã hội năm 2011 và triển khai kế hoạch năm 2011, Chính phủ cho biết "dự trữ ngoại tệ của Nhà nước được cải thiện rõ rệt, ở mức khoảng 9 tuần nhập khẩu". Với cơ sở đó, nếu tính theo kim ngạch nhập khẩu bình quân mỗi tuần trong năm 2011 thì dự trữ ngoại tệ của Việt Nam hiện ở khoảng 20 tỷ USD; còn nếu tính bình quân tuần nhập khẩu trong quý 1/2012 thì ở mức khoảng 18,5 tỷ USD.
- Thường trực Ủy ban Kinh tế nhất trí với Chính phủ về việc chưa đặt ra yêu cầu điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, cơ quan này đề nghị Chính phủ cần báo cáo Quốc hội các phương án tăng trưởng kèm theo các giải pháp thực hiện, đề chủ động trong điều hành, quyết định chính sách kịp thời với diễn biến mới.
- Trong báo cáo mới nhất về triển vọng kinh tế thế giới, IMF dự báo GDP 2012 của Việt Nam tăng trưởng 5,6%.

*Sau hơn thời gian tăng liên tục, thị trường bắt đầu có sự điều chỉnh vào những phiên cuối tuần. Xét trên phương diện tâm lý, tuần qua xuất hiện những thông tin liên quan tới khả năng tăng giá xăng, tuy nhiên chúng tôi cho rằng vấn đề này không ảnh hưởng nhiều đến tâm lý thị trường như lo ngại. Bên cạnh đó, cuối tuần thị trường đón nhận nhiều tin tức tích cực như CPI Hà Nội âm so với tháng trước, dự trữ ngoại hối cải thiện mạnh... Yếu tố có khả năng tác động tới thị trường giai đoạn hiện tại là NĐT có khả năng sẽ thận trọng chờ số liệu công bố về tăng trưởng tín dụng và chỉ số tồn kho để đánh giá về mức độ của nguy cơ đình đốn kinh tế. Xét trên phương diện kỹ thuật, tuần qua chưa xuất hiện tín hiệu nào gây tiêu cực cho xu thế tăng của thị trường, do đó có thể coi hiện tại thị trường chỉ đang điều chỉnh kỹ thuật. VN-index có hỗ trợ tại 455 điểm còn HNX-index nhận 75 điểm là hỗ trợ ngắn hạn. Sự điều chỉnh ngắn hạn của thị trường vẫn có khả năng sẽ tiếp tục trong tuần tới nhưng nếu không có thông tin xấu tác động thì cường độ giảm sẽ không mạnh. NĐT ngắn hạn có thể tham gia dần vào thị trường nếu chỉ số về gần vùng hỗ trợ mạnh, nhưng nên ưu tiên các mã cổ phiếu tích cực về mặt cơ bản.*

## BAN PHÂN TÍCH

**GD Ban: Binh Pham**

*Binhpt@psi.vn*

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

*ducnh@psi.vn*

Đào Hồng Dương

*duongdh@psi.vn*

## CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

### Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.72 ↑	3.20	0.69%
KLGD (triệu ck)	601.26 ↑	126.44	26.63%
GTGD (tỷ đồng)	9,827.17 ↑	2,677.78	37.45%

### Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.72 ↓	-1.36	-0.29%
KLGD (triệu ck)	106.58 ↓	-37.44	-26.00%
GTGD (tỷ đồng)	1,762.91 ↓	-537.81	-23.38%
Tổng cung (triệu ck)	92.54 ↓	-41.65	-31.04%
Tổng cầu (triệu ck)	94.00 ↓	-39.35	-29.51%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	4.33 ↓	-3.19	-42.43%
KL bán (triệu ck)	3.37 ↓	-17.24	-83.64%
Giá trị mua (tỷ đồng)	125.54 ↓	-65.79	-34.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	96.23 ↓	-393.92	-80.37%



Đồ thị VN-Index

### Nhận định sàn HSX

Đồ thị trên kéo dài timeframe để NĐT có thể quan sát cả xu thế trung – dài hạn của VN-index. Có một số yếu tố đáng chú ý thể hiện như sau:

- VN-Index đã thoát khỏi kênh dao động giảm dài hạn, đây là tín hiệu tích cực về mặt xu thế trung – dài hạn, tuy nhiên VN-Index chưa tạo xu thế tăng dài hạn được mà mới chỉ là xu thế tăng ngắn hạn.
- Sau mô hình tam giá trung gian xu thế, ngắn hạn VN-index có khả năng test lại 455 điểm hoặc kéo dài khoảng thời gian dao động tích lũy.
- Các trung bình động EMA đang thể hiện xu thế rounding (vòm cầu phía trên), cho thấy sức tăng giá yếu dần, và theo đó chỉ số sẽ lượng theo hình vòng cầu phía trên, có khả năng cần thêm thời gian điều chỉnh tích lũy vùng 455 – 480 điểm.
- Trạng thái dòng tiền qua công cụ MFI, thể hiện chỉ số chưa có tiềm năng bứt phá mạnh với dòng tiền hiện tại còn đang yếu.

### Khuyến nghị chung

*VN-index có khả năng kéo dài khoảng thời gian dao động trong vùng 455 – 480 điểm, với 480 điểm là một kháng cự trung hạn có ý nghĩa của chỉ số. NĐT ngắn hạn nên giải nên nếu chỉ số điều chỉnh về vùng 455 điểm và trong điều kiện không có thông tin tiêu cực tác động tới tâm lý thị trường.*

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

### Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	77.75 ↓	-0.63	-0.80%
KLGD (triệu ck)	494.01 ↑	11.32	2.34%
GTGD (tỷ đồng)	5,395.18 ↑	620.08	12.99%

### Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	77.75 ↑	0.25	0.32%
KLGD (triệu ck)	80.32 ↓	-20.12	-20.03%
GTGD (tỷ đồng)	876.91 ↓	-143.01	-14.02%
Tổng cung (triệu ck)	107.76 ↓	-36.53	-25.32%
Tổng cầu (triệu ck)	111.16 ↓	-7.53	-6.34%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.14 ↑	0.10	9.77%
KL bán (triệu ck)	0.40 ↓	-0.75	-65.29%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.48 ↑	3.62	28.12%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.99 ↓	-6.76	-49.16%



Đồ thị HNX-Index

### Nhận định sàn HNX

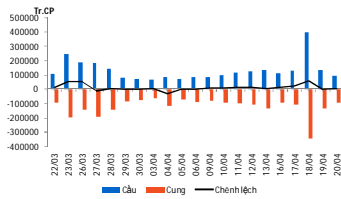
- HNX-index có khả năng dao động trong khoảng từ 75 – 80 điểm, và sâu nhất thì 72 điểm là hỗ trợ xu thế trong ngắn hạn. Hiện chỉ số vẫn trong xu thế tăng.
- Thanh khoản thị trường và các công cụ thể hiện hiện trạng dòng tiền cho thấy dòng tiền đầu tư ngắn – trung hạn đang không ưu tiên cho HNX. Các đường MA của KLGD đang đi xuống, MFI cũng có chiều hướng chững lại và đặc biệt là công cụ A/D sụt mạnh trong những phiên điều chỉnh vừa qua thể hiện luồng tiền thoát khỏi HNX khá mạnh, trong khi hiện tượng này không xảy ra bên HSX.  
Bollinger band của HNX-Index đang thu hẹp dần và quay ngang ra. Xác suất khả năng bứt của chỉ số đang ít dần đi khi 80 điểm tiếp tục là ngưỡng cản có ý nghĩa.

### Khuyến nghị chung

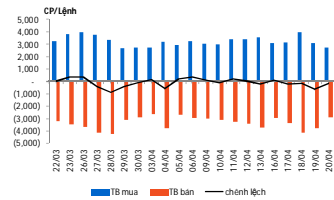
*HNX- index sẽ dao động trong vùng 75 – 80 điểm trong ngắn hạn, sâu nhất sẽ nhận 72 điểm là hỗ trợ nếu chạm về đường xu thế tăng. Tuy nhiên dòng tiền đang không ưu tiên sàn HNX khi có nhiều tín hiệu không tích cực qua các công cụ dòng tiền. NĐT ngắn hạn nếu tham gia vào HNX chỉ nên giải ngân từ từ qua các hỗ trợ của chỉ số, đồng thời ưu tiên cổ phiếu tốt về cơ bản.*

## DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

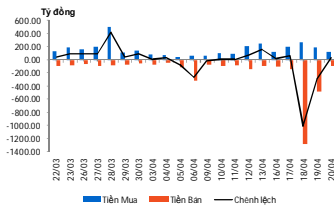
### Cung cầu



### TB lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN

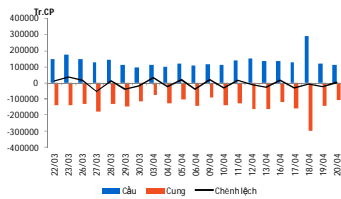


Sau phiên tăng điểm mạnh tuần trước, tuần này, VN-Index đã giảm điểm nhẹ 2.6 điểm so với đầu tuần, nhưng vẫn tăng nhẹ so với cuối tuần trước. Mở cửa phiên cuối tuần, không có thêm thông tin hỗ trợ nào, thị trường đi xuống khi mà nhà đầu tư tiếp tục chốt lãi. Đến 9h40, Vn-Index giảm 3,22 điểm (-0,7%) xuống 463,86 điểm. Đến 10h00, chỉ số tích cực hơn khi thu hẹp đà giảm điểm, với mức giảm chỉ còn 0.13% nhờ sức kéo của các cổ phiếu bluechips như DPM, FPT, HAG và một số cổ phiếu ngân hàng như CTG, MBB. VN-Index liên tục gia tăng kể từ sau 10h30, khép lại phiên giao dịch buổi sáng, VN-Index tăng 1.48 điểm, tức 0.32% tạm chốt tại 468.56 điểm. Giao dịch trở nên linh xình trong phiên giao dịch buổi chiều, Một loạt cổ phiếu lớn đứng giá hoặc chỉ tăng nhẹ như CTG, EIB, MIB, HAG, DPM ... 3 cổ phiếu chủ chốt là BVH, MSN, VIC đều giảm điểm. VN-Index đóng cửa giảm 1.36 điểm, tức 0.29% xuống 465.72 điểm, dù trong phiên có lúc đã tiến sát một 470 điểm.

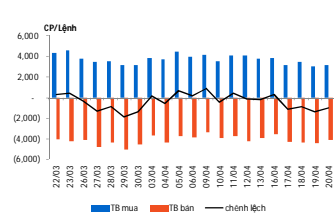
KLGD sàn HoSE vẫn đạt trên 106 triệu cp, tương đương hơn 1.762 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

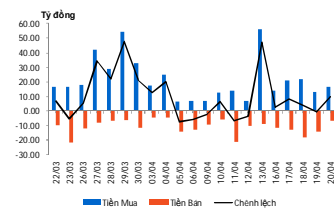
### Cung cầu



### TB lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



HNX-Index cũng có một tuần giảm điểm với mức giảm 2.6 điểm so với đầu tuần. Trong phiên cuối tuần, HNX-Index mở cửa tăng 0.34 điểm, tức 0.44% xuống 77.84 điểm. VCG bất ngờ bật tăng trở lại cùng với nhóm cổ phiếu chứng khoán như VND, KLS, BVS, SHS... Sang đợt khớp lệnh liên tục, nhóm cổ phiếu chứng khoán đã mất đà tăng khiến cho HNX-Index quay đầu giảm 0.35%, đang đứng tại 77.23 điểm lúc 10h00. Về cuối phiên, thị trường trở nên tích cực hơn khi dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào các cổ phiếu khoáng sản như BMC, KSS, KSA, KSH... giúp các cổ phiếu này đảo chiều tăng kịch trần, kéo theo sự tăng điểm của nhóm cổ phiếu bất động sản. Chốt phiên sáng, HNX-Index tăng nhẹ 0.2 điểm, tức 0.26% đang tứng tại 77.7 điểm. Đà xanh tiếp tục được duy trì trong phiên buổi chiều, VND, KLS, BVS, SHB.. đều tăng giá trở lại. HNX-Index đóng cửa đứng tại 77.75 điểm, tức tăng 0.25 điểm tương ứng 0.32%.

Khối lượng khớp lệnh cũng sụt giảm khá mạnh khi chỉ đạt 80.31 triệu đơn vị tương đương 876,912 tỷ đồng, trong đó KL khớp lệnh chỉ có hơn 65 triệu cổ phiếu

### Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 cổ phiếu tăng giá và 11 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVT (tăng 10,64%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSI (giảm 10,77%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,38%. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 170,61 triệu đơn vị. Giao dịch nhiều nhất là PVX với hơn 49 triệu đơn vị cổ phiếu.

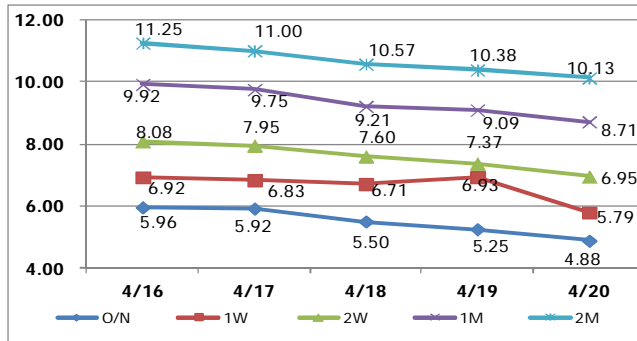
Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 16/2012:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5.1	198,600	↓ -7.27	0.45	13.78	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6.4	5,887,400	↓ -1.54	0.37	0.63	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22.5	12,409,900	↑ 2.74	1.31	1.50	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17.0	3,182,670	↓ -3.95	1.39	10.76	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6.0	94,400	↔ 0.00	0.56	3.31	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lấp Dầu khí Sài Gòn	4.9	5,215,900	↓ -2.00	0.45	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5.8	3,072,850	↓ -10.77	0.53	0.87	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17.1	4,216,713	↑ 9.62	1.02	7.81	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11.9	1,147,420	↑ 2.59	2.08	8.56	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.5	8,031,800	↑ 6.30	0.87	6.82	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19.2	501,009	↑ 3.78	0.82	9.01	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6.4	80,180	↓ -8.57	0.61	1.71	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	18.0	19,015,535	↑ 3.45	1.52	6.77	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lấp Dầu khí VN	11.5	49,932,414	↓ -3.36	0.51	1.86	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.6	8,507,060	↑ 3.49	1.95	5.27	HNX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	9.3	585,520	↑ 4.49	0.83	5.08	HNX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15.0	4,885,500	↑ 0.67	1.34	8.20	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33.3	525,930	↑ 4.06	2.25	10.01	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5.9	9,062,610	↓ -1.67	0.52	4.07	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40.8	2,795,060	↑ 2.26	3.14	15.64	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13.5	10,304,130	↓ -1.46	1.20	16.14	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5.2	12,518,450	↑ 10.64	0.67	41.03	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6.8	2,419,070	↑ 4.62	0.58	56.67	HSX
24	PXM	CTCP Xây lấp Dầu khí Miền Trung	6.3	1,017,700	↔ 0.00	0.57	7.14	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11.3	4,311,110	↓ -6.61	1.02	5.89	HSX
26	PXT	CTCP Xây lấp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6.0	693,950	↓ -1.64	0.48	1.33	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	-	-	N/A	0.39	4.61	HSX
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	N/A	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	-	-	N/A	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	-	-	N/A	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	-	N/A	0.34	N/A	UPCOM

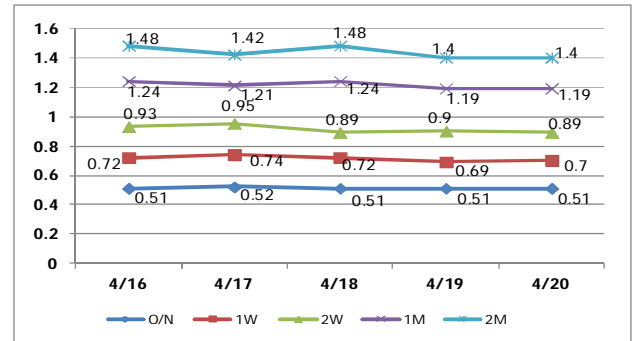
Nguồn: HSX, HNX

## KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Lãi suất liên ngân hàng

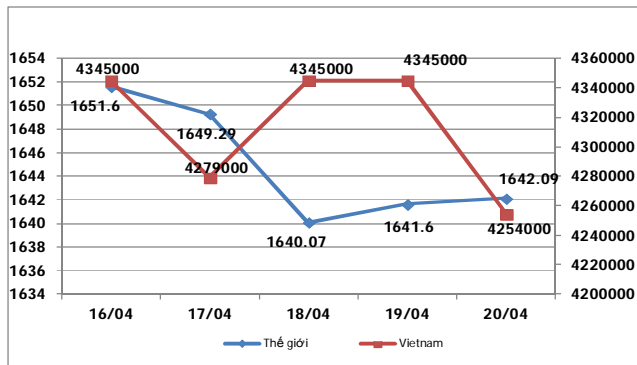
**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

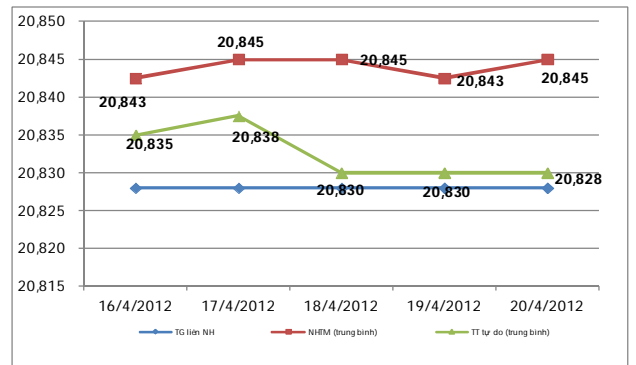
**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

### 2. Thị trường vàng và ngoại hối

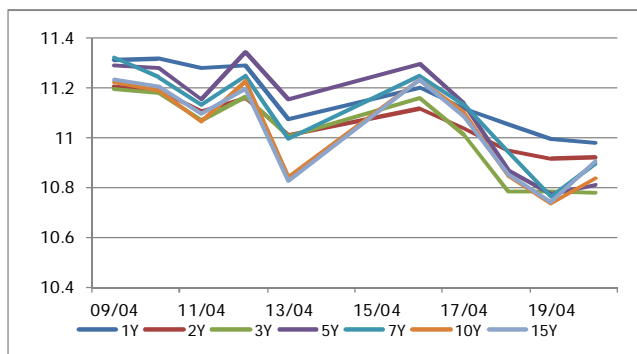
**GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

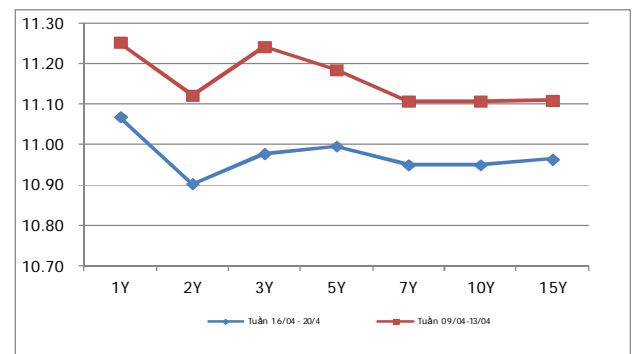
**TỶ GIÁ**


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

### 3. Thị trường trái phiếu

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)**


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)**


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần**

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	15,500	21,300	37.42	5,493,179
EBB	14,300	17,300	20.98	3,908,193
MBB	10,900	15,000	37.61	2,710,483
VIC	98,500	101,000	2.54	2,469,686
HAG	19,000	29,200	53.68	1,599,720

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần**

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SC5	8,500	17,700	9,200	108.24
KSA	4,200	8,100	3,900	92.86
PTC	3,900	7,100	3,200	82.05
VSI	4,200	7,400	3,200	76.19
HU1	7,400	13,000	5,600	75.68

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần**

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,600	800	-800	-50.00
KTB	17,900	9,300	-8,600	-48.04
VNG	9,200	5,000	-4,200	-45.65
LGC	25,400	15,500	-9,900	-38.98
CTI	22,200	13,700	-8,500	-38.29

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần**

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
MBB	2,678	STB	16,119
VCB	2,154	VCF	2,223
HAG	1,946	VCB	1,302
OGC	1,277	VCF	938
CTG	1,217	DPM	801

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần**

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HBB	4,200	6,700	59.52	1,866,618
KLS	7,800	11,800	51.28	1,662,364
PVX	6,800	9,500	39.71	1,620,513
VND	7,000	9,700	38.57	1,514,925
SHB	5,900	10,400	76.27	1,008,880

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần**

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
ORS	1,400	2,900	1,500	107.14
TDN	7,200	14,500	7,300	101.39
LDP	15,100	29,600	14,500	96.03
TC6	8,500	16,500	8,000	94.12
DST	3,300	6,300	3,000	90.91

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần**

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CMC	9,400	4,000	-5,400	-57.45
DTC	25,800	11,300	-14,500	-56.20
MHL	14,700	8,000	-6,700	-45.58
LUT	12,500	7,800	-4,700	-37.60
LM7	7,300	4,800	-2,500	-34.25

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần**

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	155,837	PVS	151,804
PVS	98,440	KLS	48,565
PGS	78,312	NTP	31,311
NTP	40,070	PVX	29,353
VCG	34,253	VCG	14,341

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	21,600	21,700	0.46	71,982,909
SAM	8,400	8,100	-3.57	39,230,594
REE	17,000	16,700	-1.76	36,988,271
MBB	15,400	15,400	0.00	36,804,078
DPM	32,500	32,600	0.31	36,367,604

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VND	12,300	12,600	2.44	207,785
PVX	11,300	11,500	1.77	70,007
SCR	14,200	13,500	-4.93	44,481
PVS	17,700	18,000	1.69	44,294
HBB	6,700	6,800	1.49	41,419

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	800	900	100	12.50
VKP	800	900	100	12.50
VSG	1,200	1,300	100	8.33
PHR	28,000	29,400	1,400	5.00
CII	34,200	35,900	1,700	4.97

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	38,600	41,300	2,700	6.99
SIC	8,700	9,300	600	6.90
THV	2,900	3,100	200	6.90
QCC	2,900	3,100	200	6.90
VE3	5,800	6,200	400	6.90

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCG	8,000	7,600	-400	-5.00
BHS	22,000	20,900	-1,100	-5.00
HQC	6,000	5,700	-300	-5.00
TDH	18,200	17,300	-900	-4.95
SRC	14,200	13,500	-700	-4.93

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SME	1,300	1,200	-100	-7.69
HGM	94,600	88,000	-6,600	-6.98
PVV	7,300	6,800	-500	-6.85
DNP	23,500	21,900	-1,600	-6.81
VNT	13,400	12,500	-900	-6.72

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VIC	16,437	VIC	31,713
MBB	13,658	DPM	9,599
MSN	10,537	HSG	6,075
DPM	10,026	FPT	5,506
VCB	8,497	HBC	3,544

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVS	6,645	PGS	2,992
PGS	3,759	AAA	703
VCG	725	SDT	588
KLS	639	VNR	484
PVX	417	BVS	439





Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

**Người đọc cần lưu ý:** Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**